

Bình Thuận, ngày 24 tháng 02 năm 2020

\*  
Số 02 -HD/UBKTTU

**HƯỚNG DẪN**  
**công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại**  
**đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở**  
-----

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Căn cứ Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Căn cứ Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW, ngày 14/02/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Căn cứ Hướng dẫn số 09-HD/UBKTTW, ngày 14/02/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở thuộc Đảng bộ Quân đội;

- Căn cứ Hướng dẫn số 10-HD/UBKTTW, ngày 15/02/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng và cấp cơ sở trong Công an nhân dân;

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở như sau:

**I- VỀ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, TIÊU CHUẨN VÀ ĐỘ TUỔI**

**1- Cơ cấu và số lượng ủy ban kiểm tra**

**1.1- Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên cơ sở**

- Ủy ban kiểm tra các huyện, thị, thành ủy: số lượng có từ 07 đến 09 ủy viên (do cấp ủy quyết định), trong đó chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ cấp ủy, từ 01 đến 02 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên chuyên trách; 02 ủy viên kiêm chức gồm: Trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức là cấp ủy viên và chánh thanh tra cùng cấp.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: số lượng có từ 05 đến 07 ủy viên (do Đảng ủy Khối quyết định), trong đó có từ 03 đến 05 ủy viên chuyên trách, gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ cấp ủy, từ 01 đến 02 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên chuyên trách; 02 ủy viên kiêm chức, trong đó có 01 ủy viên kiêm chức là trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức (là thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy viên), 01 đồng chí là phó bí thư hoặc chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh: số lượng có từ 05 đến 07 ủy viên (do cấp ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 03 đến 04 ủy viên chuyên trách (gồm: 01 phó chủ nhiệm thường trực là đảng ủy viên, 01 phó chủ nhiệm chuyên trách và các ủy viên) và từ 02 đến 03 ủy viên kiêm chức; có 02 cấp ủy viên cùng cấp trở lên. Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó giám đốc Công an tỉnh; các ủy viên khác là trưởng phòng tổ chức cán bộ, chánh thanh tra Công an tỉnh.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh: số lượng có từ 05 đến 07 ủy viên (do cấp ủy cùng cấp quyết định) trong đó có 01 ủy viên chuyên trách và từ 04 đến 06 ủy viên kiêm chức; có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp, trong đó có 01 cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực. Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

### **1.2- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở**

- Số lượng từ 03 đến 05 ủy viên (do cấp ủy cơ sở quyết định), trong đó chủ nhiệm là đồng chí phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy; phó chủ nhiệm là cấp ủy viên hoặc đảng viên.

- Các ủy viên khác là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân.

Ủy ban kiểm tra của đảng ủy xã, phường, thị trấn; những tổ chức đảng trong cơ quan, doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên thì bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm.

- Đối với ủy ban kiểm tra của đảng ủy công an cấp huyện: số lượng từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy cùng cấp quyết định); có từ 01 đến 02 cấp ủy viên cùng cấp, gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó thủ trưởng đơn vị; phó chủ nhiệm là lãnh đạo cấp trưởng phụ trách tổ chức cán bộ và đơn vị nghiệp vụ cùng cấp.

- Đối với ủy ban kiểm tra của đảng ủy quân sự cấp huyện, ủy ban kiểm tra của đảng ủy trực thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh, ủy ban kiểm tra của đảng ủy trực thuộc Đảng bộ Bộ đội biên phòng tỉnh: Số lượng từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy cùng cấp quyết định); có từ 01 đến 02 cấp ủy viên cùng cấp. Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy hoặc do bí thư, phó bí thư cấp ủy đảm nhiệm (đối với những nơi không có ban thường vụ đảng ủy); các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan (bộ phận) tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

### ***1.3- Đảng ủy bộ phận và chi bộ cơ sở***

Đảng ủy bộ phận và chi bộ cơ sở không lập ủy ban kiểm tra; tập thể cấp ủy, chi bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và phân công 01 cấp ủy viên phụ trách. Ngoài ra, có thể lựa chọn phân công một số đảng viên giúp đồng chí cấp ủy viên phụ trách làm công tác kiểm tra, giám sát.

### ***1.4- Đối với những nơi thực hiện thí điểm nhất thể hóa chức danh hoặc hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra và thanh tra cấp huyện***

- Những nơi thực hiện thí điểm nhất thể hóa chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đồng thời là chánh thanh tra cấp huyện thì số lượng của ủy ban kiểm tra giữ nguyên như quy định nêu trên; cơ cấu ủy viên kiêm chức của ủy ban kiểm tra gồm trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức là cấp ủy viên và phó chánh thanh tra.

- Những nơi thực hiện thí điểm hợp nhất hai cơ quan ủy ban kiểm tra và thanh tra cấp huyện thì số lượng của ủy ban kiểm tra giữ nguyên như quy định nêu trên; bố trí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đồng thời là chánh thanh tra cấp huyện và cơ cấu ủy viên kiêm chức của ủy ban kiểm tra là trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức của cấp ủy cùng cấp là cấp ủy viên.

## **2- Tiêu chuẩn**

Đối với ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp, tiêu chuẩn được vận dụng theo tiêu chuẩn cấp ủy viên cùng cấp được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đồng thời cần chú ý một số tiêu chuẩn sau:

Có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, có nghiệp vụ, chuyên môn và hiểu biết về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Không đưa vào ủy ban kiểm tra những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm"; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gần bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.

### **3- Về độ tuổi**

Thực hiện như tuổi tham gia cấp ủy cùng cấp; đảm bảo tính kế thừa, có cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số, căn cứ vào tình hình cụ thể các cấp ủy vận dụng bố trí cho phù hợp, cụ thể như sau:

- Các đồng chí lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra: Thực hiện độ tuổi như lần đầu tham gia cấp ủy cùng cấp.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử: Đối với các trường hợp dự kiến giới thiệu tái cử để làm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy khóa mới thì thực hiện như cấp ủy được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương. Đối với các đồng chí phó chủ nhiệm (trong đó có cả đồng chí phó chủ nhiệm là cấp ủy viên, không còn đủ tuổi tham gia cấp ủy khóa mới) và các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra nếu còn đủ tuổi công tác từ 24 tháng trở lên (tính tại thời điểm tổ chức đại hội của mỗi cấp đến tháng nghỉ hưu) được xem xét giới thiệu tái cử phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra. Thời điểm tính tuổi tham gia ủy ban kiểm tra các cấp là: Cấp cơ sở tháng 4/2020, cấp huyện và tương đương tháng 6/2020.

- Dừng việc bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra của cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020 trước 06 tháng tính từ thời điểm đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra đối với một số trường hợp đặc thù: phó chủ nhiệm, ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, hành chính, đơn vị sự nghiệp; ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ quân đội, công an (tỉnh, huyện) và đảng bộ bộ đội biên phòng tỉnh; ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ các ngân hàng thương mại nhà nước (hoặc nhà nước có cổ phần chi phối) còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2020-2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Đối với những đồng chí thành viên ủy ban không đủ tuổi tái cử nhiệm kỳ mới thì được thực hiện chế độ, chính sách như đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương.

## **II- CHUẨN BỊ NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA TRƯỚC ĐẠI HỘI**

1- Ủy ban kiểm tra các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc phối hợp với ban tổ chức cấp ủy cùng cấp chuẩn bị đề án nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới, báo cáo cấp ủy đương nhiệm.

2- Căn cứ đề án do ủy ban kiểm tra và ban tổ chức báo cáo, cấp ủy đương nhiệm thảo luận tập thể, dự kiến số lượng, cơ cấu, nhân sự cụ thể ủy ban kiểm tra khóa mới.

3- Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo công tác chuẩn bị và giới thiệu nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra với cấp ủy khóa mới. Trong quá trình chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, cấp ủy cần phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp trên, sau khi đã dự kiến số lượng, cơ cấu, nhân sự phải trao đổi và thống nhất với ủy ban kiểm tra cấp trên về nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới (số lượng, danh sách cụ thể).

4- Về trách nhiệm của ủy ban kiểm tra cấp trên trong công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới.

- Cho ý kiến về số lượng, cơ cấu nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới.

### **III- VIỆC BẦU CỬ ỦY BAN KIỂM TRA**

Việc bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng, ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương và quy định của Đảng.

- Trong phiên họp đầu tiên của cấp ủy khóa mới, cấp ủy nghe báo cáo về công tác chuẩn bị và đề án nhân sự ủy ban kiểm tra của cấp ủy khóa trước; thảo luận về số lượng, cơ cấu, nhân sự và tiến hành bầu ủy ban kiểm tra theo trình tự sau:

+ Biểu quyết số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra;

+ Bầu ủy ban kiểm tra;

+ Bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra.

- Ủy ban kiểm tra bầu các phó chủ nhiệm và phân công thành viên trong ủy ban kiểm tra. Sau khi được bầu, đồng chí chủ nhiệm điều hành công việc của ủy ban kiểm tra khóa mới; nơi chưa bầu được chủ nhiệm thì phân công đồng chí phó chủ nhiệm là cấp ủy viên phụ trách việc điều hành các công việc của ủy ban kiểm tra cho đến khi cấp ủy bầu được chủ nhiệm.

### **IV- THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CHUẨN Y ỦY BAN KIỂM TRA**

Sau khi cấp ủy bầu ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy ban kiểm tra bầu các phó chủ nhiệm thì cấp ủy có văn bản báo cáo đề nghị cấp ủy cấp trên chuẩn y ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (gửi qua ủy ban kiểm tra cấp trên), thủ tục gồm:

- Tờ trình của cấp ủy đề nghị chuẩn y ủy ban kiểm tra và các chức danh của ủy ban kiểm tra kèm theo biên bản bầu cử ủy ban và các chức danh trong ủy ban.

- Danh sách trích ngang các thành viên ủy ban kiểm tra.

- Sơ yếu lý lịch của các thành viên ủy ban kiểm tra (có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ).

Căn cứ Hướng dẫn này, đề nghị các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh nghiên cứu, vận dụng phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 01-HD/UBKTTU, ngày 11/02/2020 của Ủy

ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc phản ánh về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBKTTW (Hà Nội & Vụ VII) (để báo cáo)
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (để báo cáo)
- Các ban của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành, đảng ủy trực thuộc,
- UBKT huyện, thị, thành, Đảng ủy trực thuộc,
- Thành viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu Phòng Tổng hợp. T

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA  
CHỦ NHIỆM**

**Phan Văn Đăng**